

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2021
V/v “tranh chấp đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 7, ấp Thạnh L, xã Thạnh B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Đắc Th, sinh năm 1973 và bà Trần Thị A, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 25/9/2003; địa chỉ: Tổ 3, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Chồng bà là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (đã chết năm 2019). Trước đây khi chồng bà còn sống thì có hùn với ông Phan Đắc Th đi mua mì đằm, việc làm ăn giữa chồng bà và ông Th thì bà có biết nhưng cụ thể thế nào thì bà không rõ. Sau khi chồng bà bị bệnh thì ngưng không làm ăn chung nữa. Đến ngày 23/3/2017(al) ông Phan Đắc Th có ký giấy nợ với ông Nguyễn Văn L số tiền 302.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ đến tháng 5/2017(al) sẽ trả hết nợ, khi ký giấy nợ ông Th cùng vợ là bà A có thể chấp cho ông L một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 94 tờ bản đồ số 29 diện tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hưng, xã

Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến nay vợ chồng ông Th, bà A chưa trả được số tiền nào. Hiện tại cha mẹ của ông Nguyễn Văn L đã chết từ lâu và ông L có 02 con là anh Nguyễn Thanh Thiện, sinh ngày 25/9/2003 và anh Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1992 chết năm 2017. Ngoài ra ông L không có vợ hay con riêng nào khác. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Th, bà A trả số tiền 302.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Th và bà A đứng tên do bà đang giữ, lúc nào ông Th, bà A trả đủ tiền bà sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

- *Bị đơn ông Phan Đắc Th trình bày:* Ông thừa nhận trước đây có làm ăn chung với ông L. Do làm ăn bị thua lỗ nên không còn làm ăn chung, lúc này hai bên có tính toán lại thì ông còn thiếu ông L (chồng bà T) số tiền 302.000.000 đồng. Theo giấy nợ mà bà T cung cấp đúng là chữ viết và chữ ký của ông, tuy nhiên đến năm 2018 vợ chồng ông đã giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 94 tờ bản đồ số 29 diện tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do ông và bà A đứng tên để trừ nợ cho ông L. Nay bà T khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ 302.000.000 đồng ông không đồng ý vì đã giao đất cho ông L xong từ năm 2018.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A trình bày:* Bà là vợ của ông Th, việc làm ăn giữa ông Th và ông L bà có biết, nhưng việc ông Th thiếu ông L bao nhiêu thì bà không biết. Đến năm 2018 do làm ăn thua lỗ, nên ông Th đã giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L để trả nợ thì bà mới biết. Việc nợ nần này theo bà đã giải quyết xong.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Thiện trình bày:* Anh là con của ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; cha, mẹ anh sinh 02 người con tên Nguyễn Văn Thân, sinh năm 1992 (đã chết năm 2017). Việc cha làm ăn với ông Th, bà A như thế nào anh không biết. Nay nghe mẹ nói ông Th, bà A còn thiếu số tiền 302.000.000 đồng nên ông Th, bà A có giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mẹ giữ. Do anh không biết nên không có ý kiến gì, mọi việc do mẹ quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T tranh chấp đòi lại tài sản đối với ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A.

- Buộc ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị T số tiền 302.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05403, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/12/2018, thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bản chính).

Về án phí: Ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Th, bà A đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi lại tài sản” thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Do tranh chấp về hợp đồng dân sự nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân cấp huyện; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do giao dịch dân sự được các bên xác lập ngày 23/3/2017 nên áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Nội dung vụ kiện: Bà T yêu cầu ông Th, bà A trả số tiền 302.000.000 đồng. Ông Th thừa nhận có thiếu 302.000.000 đồng nhưng do đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trừ nợ nên không đồng ý trả nữa.

[3.1] Xét giấy nợ, lập ngày 23/3/2017 có nội dung ông Phan Đắc Th có nợ ông Út L số tiền 230.000.000 đồng; tiền xe 32.000.000 đồng; tiền phụ lãi 40.000.000 đồng. Tổng cộng 302.000.000 đồng, hẹn đến tháng 5 sẽ trả, nếu không có tiền trả thì giao đất 4.000m² tính theo giá trị đất theo thời điểm. Do ông Th không trả nên bà T yêu cầu ông Th, bà A trả số tiền 302.000.000 đồng. Qua làm việc thì ông Th thừa nhận còn thiếu số tiền 302.000.000 đồng nhưng đã giao đất trừ số tiền trên xong, nên không đồng ý trả nhưng ông Th cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc giao đất trừ nợ; mặt khác thì giao dịch giữa ông L với ông Th là vay tài sản không phải là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên bà T yêu cầu ông Th, bà A trả số tiền trên là có căn cứ chấp nhận. Ông Th cho rằng đã giao đất trừ số tiền trên là không có cơ sở để xem xét.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Bà T không yêu cầu tính lãi là tự nguyện phù hợp, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản thế chấp: Bà T thừa nhận phía ông Th có giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05403, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/12/2018, thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, diện

tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bản chính). Nay bà đồng ý trả lại cho ông Th, bà A, nên ghi nhận.

[5] Xác định người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (đã chết năm 2019) gồm có: Cha ruột tên Nguyễn Văn Thị (đã chết năm 1998), mẹ ruột tên Nguyễn Thị Hoa (đã chết năm 2007), con ruột tên Nguyễn Văn Thân đã chết năm 2017). Hiện nay chỉ còn vợ tên Nguyễn Thị T và người con tên Nguyễn Thanh Th. Trong quá trình làm việc thì anh Th không có yêu cầu gì, nên chỉ cần buộc ông Th, bà A trả cho bà T cũng đảm bảo quyền lợi của anh Th.

Từ nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T tranh chấp Đòi lại tài sản đối với ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A.

Buộc ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 302.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

Ghi nhận bà T đồng ý trả cho ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05403, Sổ Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/12/2018, thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bản chính).

[6] Về án phí: Ông Th, bà A phải chịu án phí sơ thẩm 5% trên số tiền 302.000.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T tranh chấp Đòi lại tài sản đối với ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A.

- Buộc ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 302.000.000 (ba trăm lẻ hai triệu) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi.

2- Ghi nhận bà Nguyễn Thị T đồng ý trả cho ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS05403, Sổ Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/12/2018, thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.706,2m² đất tọa lạc tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (bản chính).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Th, bà A chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng ông Th, bà A còn phải chịu thêm tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Phan Đắc Th, bà Trần Thị A phải chịu 15.100.000 (mười lăm triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà T số tiền 7.550.000 (bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001508 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bà T, anh Th biết được quyền kháng cáo Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng ông Th, bà A được quyền kháng cáo Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi ông Th, bà A cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn